

Số: 04 /TB-HĐTDVC

Bình Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc triệu tập ứng viên, thời gian, địa điểm phỏng vấn kỳ tuyển dụng viên chức năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 405/KH-TTQTKT ngày 06/5/2020 của Trung tâm Quan trắc – Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường về việc tuyển dụng viên chức năm 2020 và Thông báo số 417/TB-TTQTKT ngày 12/5/2020 của Trung tâm Quan trắc – Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường về nhu cầu xét tuyển viên chức năm 2020;

Sau khi rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn của các ứng viên tham gia tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2020 thông báo triệu tập ứng viên đủ điều kiện, thời gian, địa điểm phỏng vấn kỳ tuyển dụng viên chức năm 2020 của Trung tâm quan trắc – Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường với các nội dung như sau:

I. Danh sách triệu tập ứng viên đủ điều kiện tham dự phỏng vấn

Triệu tập 15 ứng viên đủ điều kiện tham dự phỏng vấn kỳ tuyển dụng viên chức năm 2020 của Trung tâm theo Thông báo số 03/TB-HĐTDVC ngày 24/6/2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức về danh sách các ứng viên đủ điều kiện dự tuyển viên chức, danh mục tài liệu phỏng vấn, dự kiến thời gian và địa điểm phỏng vấn kỳ tuyển dụng viên chức năm 2020.

(Danh sách ứng viên đủ điều kiện tham dự phỏng vấn tại Phụ lục đính kèm).

II. Thời gian, địa điểm phỏng vấn

1. Thời gian phỏng vấn:

- Thời gian phỏng vấn: Ngày 25/6/2020.
- Vào lúc 07 giờ 30 phút, Hội đồng sẽ phổ biến Nội quy xét tuyển. Do đó, đề nghị tất cả các ứng viên có mặt trước giờ phỏng vấn 15 phút. Đồng thời, các ứng viên cần tuân thủ theo Nội quy kỳ tuyển dụng ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ *(Đính kèm theo sau Thông báo)*.

2. Địa điểm phỏng vấn

- Hội trường của Trung tâm quan trắc – Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (Số 26, Đường Huỳnh Văn nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương).

- Yêu cầu tất cả các ứng viên phải có mặt đúng thời gian và địa điểm quy định để tham gia kỳ phỏng vấn đạt kết quả tốt.

Mọi phản ánh, thắc mắc xin liên hệ trực tiếp về Phòng Hành chính tổng hợp qua số điện thoại: 0274.3667160 để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các ứng viên tham dự tuyển dụng;
- Lưu: VT, HCTH, Tuan5.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Tùng Lâm
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phụ lục
DANH SÁCH ỦY VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ PHÒNG VẤN
NGÀY 25/6/2020



(Đính kèm Thông báo số 04 /TB-HĐTDVC ngày 24 / 6 /2020
của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2020)

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Vị trí nộp hồ sơ xét tuyển
1	Phạm Thị Minh Thủy	Nữ	25/12/1988	Vị trí dịch thuật và tư vấn hồ sơ cho khách hàng nước ngoài.
2	Ngô Xuân Lộc	Nam	09/01/1996	Vị trí thực hiện công việc theo dõi công nợ, thuế.
3	Nguyễn Thị Hồng Đào	Nữ	20/02/1991	Vị trí thực hiện kết nối, vận hành trạm cơ sở, quản lý điều hành trạm Trung tâm.
4	Phan Thụy Thuý Vy	Nữ	30/07/1995	Vị trí thực hiện công việc quan trắc khí thải.
5	Ngô Thị Trúc Ngân	Nữ	07/11/1995	Vị trí thực hiện công việc quan trắc khí thải.
6	Lý Thanh Phong	Nam	24/11/1996	Vị trí phân tích các chỉ tiêu chuyên sâu (phân tích các chỉ tiêu kim loại nặng, ion trong nước, dư lượng bảo vệ thực vật, các chỉ tiêu khí, dầu khoáng, dầu động thực vật).
7	Nguyễn Hoàng Dung	Nữ	16/06/1995	Vị trí phân tích các chỉ tiêu hoá lý trong môi trường đất, không khí, trầm tích, ...
8	Ngô Thị Mộng Thuý	Nữ	19/09/1988	Vị trí phân tích các chỉ tiêu hoá lý trong môi trường nước thải, nước mặt, nước dưới đất.
9	Đỗ Hoàng Minh Thơ	Nữ	16/04/1996	Vị trí tư vấn hồ sơ môi trường.
10	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Nữ	02/09/1996	Vị trí tư vấn hồ sơ môi trường.
11	Nguyễn Thị Hải	Nữ	16/10/1994	Vị trí tư vấn hồ sơ môi trường.
12	Trần Tấn Phát	Nam	15/09/1995	Vị trí tư vấn hồ sơ môi trường.

STT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Vị trí nộp hồ sơ xét tuyển
13	Trần Thị Thanh Lan	Nữ	23/08/1997	Vị trí tư vấn hồ sơ môi trường.
14	Phạm Quốc Tuyền	Nam	10/09/1994	Vị trí thực hiện công việc tư vấn thiết kế công trình xử lý chất thải, công trình xử lý nước cấp, các trạm quan trắc tự động, công trình khai thác nước mặt, nước dưới đất.
15	Trần Quang Thuận	Nam	08/11/1993	Vị trí thực hiện kiểm tra, vệ sinh, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống quan trắc tự động.

NỘI QUY

KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, THI NÂNG CẤP CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt trước phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, thể hiện văn minh, lịch sự.
2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.
3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.
4. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, thước kẻ; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).
5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi, không được làm bài thi trên giấy khác. Phải ghi đầy đủ các mục quy định trong giấy làm bài thi. Mỗi tờ giấy thi phải có đủ chữ ký của 02 giám thị, bài thi không có đủ chữ ký của 02 giám thị được xem là không hợp lệ.
6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi.
7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.
8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.
9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được quay cốp bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.
10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

12. Chỉ được ra ngoài phòng thi sau hơn một nửa thời gian làm bài và phải được sự đồng ý của giám thị phòng thi. Không giải quyết cho thí sinh ra ngoài phòng thi đối với môn thi có thời gian dưới 60 phút.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì người dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài, đồng thời ký xác nhận vào bảng kết quả thi; nếu người dự thi không ký xác nhận vào bảng kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0).

Trường hợp giám thị phát hiện người dự thi ký thay người khác thì cả người ký thay và người được ký thay đều phải nhận điểm không (0).

Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định căn cứ báo cáo của Trưởng ban coi thi.

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

15. Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét, giải quyết.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh

1. Thí sinh vi phạm nội quy thi đều phải lập biên bản xử lý vi phạm và tùy theo mức độ vi phạm, thí sinh sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức sau:

a) Khiển trách: Hình thức kỷ luật khiển trách do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;

Trao đổi với người khác đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;

Mang tài liệu vào phòng thi nhưng chưa sử dụng (trừ trường hợp đề thi có quy định được mang tài liệu vào phòng thi).

b) Cảnh cáo: Hình thức kỷ luật cảnh cáo do giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

Sử dụng tài liệu trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định được sử dụng tài liệu trong phòng thi);

Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với người khác;

Cho người khác chép bài hoặc chép bài của người khác;

Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

c) Đình chỉ thi: Hình thức kỷ luật đình chỉ thi do Trưởng ban coi thi quyết định, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi.

d) Hủy kết quả thi: Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng thi hoặc xét, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức quyết định hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

Có từ hai bài hoặc hai phần thi trở lên bị điểm không (0) hoặc đạt 0% số câu trả lời đúng (trừ trường hợp bỏ thi);

Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến bài thi;

Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

đ) Thí sinh cố ý gây mất an toàn trong phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ và hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

2. Thí sinh vi phạm nội quy phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban coi thi. Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời 02 thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận.

3. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy thi cho Giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát thi.

4. Trừ điểm bài thi:

a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi nào hoặc bài thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng của phần thi đó hoặc 25% tổng số điểm của bài thi đó;

b) Thí sinh bị cảnh cáo phần thi nào hoặc bài thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng của phần thi đó hoặc 50% tổng số điểm của bài thi đó.

5. Chấm điểm không (0) đối với một trong những trường hợp sau:

a) Có hai bài làm trở lên đối với một môn thi hoặc một phần thi;

b) Bài thi có chữ viết của hai người trở lên;

c) Bài thi được viết bằng hai màu mực khác nhau hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nội quy này;



d) Bài thi viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

6. Việc trừ điểm bài thi quy định khoản 4 Điều này hoặc chấm điểm không (0) quy định tại khoản 5 Điều này do Trưởng ban chấm thi quyết định căn cứ vào báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi.

7. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là thí sinh dự thi nếu bị hủy kết quả thi theo quy định tại khoản 5 Điều này còn bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy của kỳ thi.

3. Giữ trật tự, không được hút thuốc, không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thi

1. Người tham gia tổ chức thi (thành viên Hội đồng thi, thành viên các Ban giúp việc của Hội đồng thi, thành viên Tổ giúp việc của Hội đồng thi nếu được thành lập) là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế thi ngoài việc bị đình chỉ làm công tác thi còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức thi nhưng có các hành vi, như: thi hộ, chuyển đề thi ra ngoài, đưa lời giải vào cho thí sinh, đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi, gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan đến việc tổ chức thi không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế thi, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý chấm dứt hợp đồng đã ký kết.

4. Người tham gia tổ chức thi và những người có liên quan đến việc tổ chức thi vi phạm nội quy, quy chế thi thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không đề đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức thi từ 01 năm đến 03 năm kể từ năm tổ chức thi có hành vi vi phạm./.